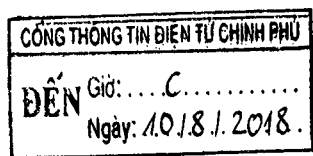


CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 105/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2018



**NGHỊ ĐỊNH**

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của  
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;*

*Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (3b). *206*

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp  
Than - Khoáng sản Việt Nam**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 105/2018/NĐ-CP  
ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam” (sau đây gọi là Tập đoàn các công ty TKV) là nhóm công ty không có tư cách pháp nhân bao gồm:

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (doanh nghiệp cấp I);

- Các công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (doanh nghiệp cấp II);

- Các công ty con của doanh nghiệp cấp II (doanh nghiệp cấp III);

- Các công ty liên kết của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

b) “Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam” (sau đây gọi là Tập đoàn TKV, viết tắt trong Điều lệ này là TKV) là Công ty mẹ của Tập đoàn các công ty TKV, do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

c) “Đơn vị trực thuộc TKV” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trong cơ cấu TKV, được tổ chức dưới hình thức chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị sự nghiệp, bao gồm các đơn vị trực thuộc hoạt động kinh doanh và các đơn vị trực thuộc hoạt động sự nghiệp có thu. Danh sách các đơn vị trực thuộc TKV tại thời điểm ban hành Điều lệ được nêu tại Phụ lục của Điều lệ này.

d) “Công ty con” là doanh nghiệp do TKV giữ quyền chi phối, được tổ chức dưới các hình thức: Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh với nước ngoài ở Việt Nam, công ty ở nước ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật, các đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập.

đ) “Công ty liên kết” là công ty có cổ phần, vốn góp không ở mức chi phối của TKV, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với TKV theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký kết giữa công ty đó với TKV.

e) “Doanh nghiệp thành viên” là các doanh nghiệp do TKV, công ty con của TKV hoặc công ty con các cấp tiếp theo trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối, giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó.

g) “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối” của TKV tại các doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc vốn góp của TKV chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

h) “Cổ phần, vốn góp không chi phối” của TKV tại các doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc vốn góp của TKV chiếm từ 50% vốn điều lệ trở xuống của doanh nghiệp đó.

i) “Quyền chi phối của TKV” là quyền của TKV (với tư cách là Công ty mẹ nắm giữ cổ phần hoặc vốn góp chi phối hoặc nắm giữ quyền khai thác tài nguyên khoáng sản được Nhà nước cấp giấy phép khai thác, hoặc nắm giữ bí quyết công nghệ, thương hiệu, thị trường của công ty con) quyết định đối với Điều lệ hoạt động, nhân sự chủ chốt, tổ chức quản lý, thị trường, chiến lược kinh doanh, định hướng đầu tư và các quyết định quan trọng khác của công ty con theo Điều lệ của công ty con hoặc theo thỏa thuận giữa TKV với công ty con đó.

k) “Vốn điều lệ của TKV” là số vốn do Nhà nước đầu tư và ghi tại Điều lệ này.

l) “Thị trường nội bộ Tập đoàn các công ty TKV” (sau đây gọi là “thị trường nội bộ”) là thị trường cung ứng (mua và bán) các sản phẩm và dịch vụ trong nội bộ Tập đoàn các công ty TKV, giữa TKV với các công ty con, các đơn vị sự nghiệp, các công ty liên kết và giữa các công ty con, các đơn vị sự nghiệp, các công ty liên kết với nhau.

m) “Kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn các công ty TKV” (sau đây gọi là “kế hoạch phối hợp kinh doanh”) là kế hoạch phối hợp hành động để khai thác tối đa năng lực, lợi thế của mỗi đơn vị, khai thác có hiệu quả thị trường nội bộ nhằm đạt được mục tiêu chiến lược của Tập đoàn các

công ty TKV và hiệu quả chung cao nhất nhưng không làm tổn hại đến lợi ích của các đơn vị tham gia. Việc tham gia thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh được thể hiện bằng hợp đồng giữa các đơn vị tham gia. Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của TKV và đặc thù của các đơn vị tham gia, hợp đồng triển khai kế hoạch phối hợp kinh doanh bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch (như: các chỉ tiêu sản lượng sản xuất, quản trị tài nguyên, lao động, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các chỉ tiêu khác), quyền lợi và trách nhiệm của các bên tham gia phối hợp kinh doanh.

n) “Đầu tư tăng vốn” là việc tăng vốn của TKV tại các doanh nghiệp khác bằng tiền mặt hoặc tài sản, không bao gồm các hình thức tăng vốn thông qua các nghiệp vụ chia cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.

o) “Người quản lý TKV” là người giữ chức danh, chức vụ gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa tương tự như trong các văn bản pháp luật đó. Danh từ “pháp luật” được hiểu là pháp luật Việt Nam.

## **Điều 2. Tên và trụ sở Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam**

1. Tên đầy đủ: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

2. Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Tên viết tắt bằng tiếng Việt: TKV.

3. Tên gọi bằng tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED.

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VINACOMIN.

4. Trụ sở chính: 226 phố Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 84-24-38510780.

Fax: 84-24-38510724.

Website: [www.vinacomin.vn](http://www.vinacomin.vn).